

**R<sub>x</sub>** Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

## IMMUTES Capsule

- Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ.
- Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
- Để thuốc xa tầm tay trẻ em.
- Không dùng thuốc quá hạn in trên bao bì.

**TÊN THUỐC:** IMMUTES Capsule

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên nang cứng chứa:

- **Hoạt chất:** Thymomodulin 80 mg

- **Tá dược:** Tinh bột natri glycolat, silic dioxid keo, sáp ong vàng, lactose, carbomethylcellulose calci, magnesi stearat, vỏ nang.

**DẠNG BÀO CHẾ**

Viên nang cứng

Mô tả: Viên nang cứng nắp màu xanh lá cây, thân nang màu trắng.

**CHỈ ĐỊNH:**

Hỗ trợ tăng cường hệ miễn dịch đã suy giảm ở người cao tuổi.

**LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:**

Liều dùng 160mg/ngày, dùng trong thời gian 6 tuần.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- Quá mẫn với bất cứ thành phần nào của thuốc

- Phụ nữ có thai hoặc đang nghi ngờ có thai

**CÁC CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:**

Thymomodulin là dịch chiết tuyến ức từ con bê. Người ta đề nghị rằng không được dùng các chế phẩm tuyến ức như là chất bổ sung dinh dưỡng

**SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:**

**Sử dụng cho phụ nữ có thai:**

Trên thí nghiệm, chuột và thỏ cái được dùng thuốc với liều lần lượt là 1 mg/kg và 0,5 mg/kg, trong suốt thai kỳ cho đến khi chuyển dạ tự nhiên. Không quan sát thấy hiện tượng sinh u quái sau khi dùng thuốc, cũng như cho thấy các chỉ số bình thường của tỷ lệ động vật có thai, số lượng và trọng lượng của thai, tái hấp thu, số lượng nhân hóa xương, đường kính của xương. Tuy nhiên, cũng như mọi thuốc khác, nên tránh dùng thuốc trong thai kỳ, trừ khi được bác sĩ chỉ định.

**Sử dụng trong thời gian cho con bú:**

Chưa xác định rõ tính an toàn khi dùng thuốc cho bà mẹ đang cho con bú.

**ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:**

Không có bằng chứng cho thấy IMMUTES Capsule có tác động lên khả năng lái xe và vận hành máy móc của bệnh nhân.

**TƯƠNG TÁC VỚI CÁC THUỐC KHÁC:**

Các peptid hoặc dẫn chất protein mạch ngăn từ tuyến ức được dùng phối hợp với các hóa trị liệu cho những bệnh nhân bị ung thư. Một nghiên cứu khi dùng phối hợp thymomodulin với hóa trị liệu cho thấy làm giảm vài tác dụng không mong muốn của hóa trị liệu và tăng thời gian sống sót so với khi chỉ dùng hóa trị liệu.

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Các phản ứng dị ứng có thể xảy ra trên các bệnh nhân quá mẫn.

**QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:**

Chưa có trường hợp quá liều nào được báo cáo. Nếu xảy ra quá liều, nên tiến hành điều trị triệu chứng và hỗ trợ.

**DƯỢC LỰC HỌC/DƯỢC ĐỘNG HỌC:**

Tác dụng dược lý: Thymomodulin có tác dụng điều hòa miễn dịch trên mô hình thử nghiệm.

**QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:** Hộp 6 vỉ x 10 viên

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ không quá 30°C

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** TCCS

**TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT**

AUSTIN PHARM. CO., LTD.

Địa chỉ: 20, Seonggok-ro 146beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

Số đăng ký: SP3-1192-20